

Số: 3209/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành định dạng định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng
tiếng Trung Quốc theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập
Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/05/2020 của Bộ Trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học
vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Chủ tịch Hội
đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-ĐHTN ngày 26/11/2020 của Giám đốc Đại
học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm
Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-ĐHTN ngày 26/03/2025 của Giám đốc Đại học
Thái Nguyên về việc thành lập Ban thẩm định định dạng đề thi đánh giá năng lực sử
dụng tiếng Trung Quốc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 01/04/2025 của Ban thẩm định định dạng đề thi
đánh giá năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
dùng cho Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo và Quản lý người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Trung
Quốc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 2. Định dạng đề thi đánh giá sử dụng tiếng Trung Quốc nói trên được sử
dụng làm căn cứ xây dựng ngân hàng đề thi đánh giá sử dụng tiếng Trung Quốc
theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 3. Các ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo và các ban chức
năng, Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục - Đại học Thái Nguyên,
Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Nguyễn Hữu Công

ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG TRUNG QUỐC

Từ bậc 1 đến bậc 6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

(Ban hành kèm theo quyết định số 3204/QĐ-ĐHTN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

I. ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI BẬC 1

1. Yêu cầu chung:

Định dạng đề thi Bậc 1 tương đương trình độ A1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, thí sinh cần nắm vững 150 từ vựng thông dụng; hiểu và sử dụng được một số câu đơn giản nhất để đáp ứng nhu cầu giao tiếp đơn giản cũng như làm cơ sở cho việc tiếp tục học tiếng Trung Quốc ở bậc cao hơn.

2. Định dạng đề thi

Bậc 1 tổng cộng có 40 câu hỏi, chia làm 2 phần : Nghe hiểu và Đọc hiểu.

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		THỜI GIAN THI (PHÚT)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	5	20	Khoảng 15
	PHẦN 2	5		
	PHẦN 3	5		
	PHẦN 4	5		
Điền vào phiếu trả lời của phần nghe				5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	5	20	17
	PHẦN 2	5		
	PHẦN 3	5		
	PHẦN 4	5		
Tổng cộng	/	40		Khoảng 37

Toàn bộ thời gian thi khoảng 37 phút (bao gồm 5 phút thí sinh điền thông tin cá nhân).

2.1 Nghe hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 5 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi thi là một cụm từ, trên đề thi sẽ đưa ra một hình ảnh, thí sinh căn vào nội dung nghe được để phán đoán đúng sai.

Phần thứ hai có tổng cộng 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh, tương ứng với mỗi câu hỏi thi là ba bức tranh, thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra một đáp án đúng.

Phần thứ ba có tổng cộng 5 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 2 lần. Đối với mỗi câu hỏi thi, thí sinh nghe một đoạn hội thoại và đề thi sẽ cung cấp sẵn một vài hình ảnh, thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra hình ảnh tương ứng.

Phần thứ tư có tổng cộng 5 câu hỏi thi, mỗi câu nghe 2 lần. Đối với mỗi câu hỏi thi, người thứ nhất nói một câu, người thứ hai căn cứ vào câu nói của người thứ nhất để đặt câu hỏi đồng thời đọc ba phương án trả lời (A, B, C), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.2 Đọc hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một hình ảnh và một từ, thí sinh phán đoán xem giữa hình ảnh và từ đó có nhất quán hay không.

Phần thứ hai có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một vài hình ảnh, mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một câu hoàn chỉnh, thí sinh căn cứ vào nội dung câu hỏi thi để chọn ra hình ảnh tương ứng.

Phần thứ ba có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp 5 câu hỏi thi và 5 câu trả lời, thí sinh phải tìm ra mối liên hệ tương ứng giữa câu hỏi và câu trả lời để lựa chọn phương án đúng.

Phần thứ tư có tổng cộng 5 câu hỏi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một câu hoàn chỉnh, trong câu sẽ có một ô trống, thí sinh phải căn cứ vào đáp án đã được cung cấp trên đề thi để lựa chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu.

Các câu hỏi thi trên đề thi đều được phiên âm.

3. Cách tính điểm

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		ĐIỂM TỐI ĐA (ĐIỂM)	SỐ ĐIỂM CHO MỖI CÂU (ĐIỂM)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	5	20	10	0,5
	PHẦN 2	5			0,5
	PHẦN 3	5			0,5
	PHẦN 4	5			0,5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	5	20	10	0,5
	PHẦN 2	5			0,5
	PHẦN 3	5			0,5
	PHẦN 4	5			0,5
Tổng cộng	/	40		20	

4. Thông báo kết quả

Điểm trung bình toàn bài được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của 02 phần thi Nghe hiểu và Đọc hiểu. Điểm trung bình toàn bài làm tròn đến 0,5. Thí sinh đạt 6,0 điểm trở lên là đạt.

II. ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI BẬC 2

1. Yêu cầu chung:

Định dạng đề thi Bậc 2 tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, thí sinh cần nắm vững 300 từ vựng thông dụng; tiến hành được giao tiếp đơn giản với các chủ đề thân thuộc trong cuộc sống hàng ngày nhằm đạt được năng lực tiếng Trung Quốc ở bậc sơ cấp (mức độ cao).

2. Định dạng đề thi

Bậc 2 tổng cộng có 60 câu hỏi, chia làm 2 phần: Nghe hiểu và Đọc hiểu

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		THỜI GIAN THI (PHÚT)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	10	35	Khoảng 25
	PHẦN 2	10		
	PHẦN 3	10		
	PHẦN 4	5		
Điền vào phiếu trả lời của phần nghe				5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	5	25	22
	PHẦN 2	5		
	PHẦN 3	5		
	PHẦN 4	10		
Tổng cộng	/	60		Khoảng 52

Toàn bộ thời gian của bài thi khoảng 52 phút (bao gồm 5 phút thí sinh điền thông tin cá nhân).

2.1 Nghe hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh, trên đề thi sẽ đưa ra một hình ảnh, thí sinh căn vào nội dung nghe được để phán đoán đúng sai.

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi thi là một đoạn hội thoại, trên đề thi cung cấp sẵn một vài hình ảnh, thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra hình ảnh tương ứng.

Phần thứ ba có tổng cộng 10 câu hỏi thi, mỗi câu nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi là hai câu hội thoại giữa hai người, người thứ ba căn cứ vào đoạn hội thoại đó để đặt một câu hỏi. Mỗi câu hỏi có cung cấp 3 phương án trả lời (A, B, C), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra một đáp án đúng nhất.

Phần thứ tư có tổng cộng 5 câu hỏi thi, mỗi câu nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi thi là đoạn hội thoại giữa 2 người gồm bốn đến năm câu thoại, người thứ ba căn cứ vào đoạn hội thoại đó để đặt một câu hỏi. Mỗi câu hỏi có cung cấp 3 phương án trả lời (A, B, C), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra một đáp án đúng nhất.

2.2 Đọc hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Đề thi sẽ cung cấp một vài hình ảnh, mỗi câu hỏi đưa ra một câu hoàn chỉnh, thí sinh căn cứ vào nội dung câu đã được đưa ra để chọn một hình ảnh có nội dung tương ứng.

Phần thứ hai có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi sẽ cung cấp một đến hai câu hoàn chỉnh, trong câu sẽ có một ô trống thí sinh căn cứ vào đáp án đã được cung cấp trên đề thi để lựa chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu.

Phần thứ ba có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi sẽ đưa ra 2 câu hoàn chỉnh, thí sinh phải phán đoán giữa câu thứ nhất và câu thứ hai có nhất quán về nội dung hay không.

Phần thứ tư có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Đề thi cung cấp 20 câu hoàn chỉnh, thí sinh phải tìm ra mối liên hệ tương ứng về nội dung giữa các cặp câu.

Các câu hỏi trên đề thi đều được có kèm phiên âm.

3. Cách tính điểm

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		ĐIỂM TỐI ĐA (ĐIỂM)	SỐ ĐIỂM CHO MỖI CÂU (ĐIỂM)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	10	35	10	0,3
	PHẦN 2	10			0,3
	PHẦN 3	10			0,3
	PHẦN 4	5			0,2
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	5	25	10	0,4
	PHẦN 2	5			0,4
	PHẦN 3	5			0,4
	PHẦN 4	10			0,4
Tổng cộng		/	60	20	

4. Thông báo kết quả

Điểm trung bình toàn bài được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của 02 phần thi Nghe hiểu và Đọc hiểu. Điểm trung bình toàn bài làm tròn đến 0,5. Thí sinh đạt 6,0 điểm trở lên là đạt.

III. ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI BẬC 3

1. Yêu cầu chung:

Định dạng đề thi Bậc 3 tương đương trình độ B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, thí sinh cần nắm vững 600 từ vựng thông dụng; Thí sinh có thể sử dụng tiếng Trung Quốc để thực hiện các giao tiếp cơ bản trong cuộc sống, học tập, làm việc...; Ngoài ra, khi đi du lịch Trung Quốc có thể cơ bản thực hiện được các giao tiếp thông thường.

2. Định dạng đề thi

Tổng cộng có 92 câu hỏi, chia làm 4 phần: Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết và Nói

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		THỜI GIAN THI (PHÚT)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	10	40	Khoảng 35
	PHẦN 2	10		
	PHẦN 3	10		
	PHẦN 4	10		
Điền phiếu trả lời của phần nghe				5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	10	30	30
	PHẦN 2	10		
	PHẦN 3	10		
3. VIẾT	PHẦN 1	5	10	15
	PHẦN 2	5		
4. NÓI	Chuẩn bị bài thi nói			10
	PHẦN 1	10	12	5
	PHẦN 2	2		3
Tổng cộng		92		Khoảng 103

Toàn bộ thời gian thi khoảng 103 phút (bao gồm 5 phút thí sinh điền thông tin cá nhân, 10 phút chuẩn bị bài thi nói).

2.1 Nghe hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu là một hội thoại ngắn (thường gồm 2 câu) và trong đề thi sẽ cung cấp một số hình ảnh, thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra hình ảnh tương ứng.

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu sẽ thực hiện như sau: Người thứ nhất nói một đoạn văn ngắn, người thứ hai căn cứ vào đoạn văn này đưa ra thông tin là một câu hoàn chỉnh và câu này được cung cấp trên đề thi để từ đó thí sinh dựa vào nội dung nghe được phán đoán câu được cung cấp là đúng hay sai.

Phần thứ ba có tổng cộng 10 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu là hai câu hội thoại giữa hai người, người thứ ba căn cứ vào đoạn hội thoại đó để đặt một câu hỏi. Mỗi câu hỏi trên đề thi sẽ đưa ra 3 phương án trả lời (A, B, C), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra một đáp án đúng nhất.

Phần thứ tư có tổng cộng 10 câu hỏi, mỗi câu nghe 2 lần. Nội dung mỗi câu hỏi là khoảng bốn đến năm câu hội thoại giữa hai người, người thứ ba căn cứ vào đoạn hội thoại đó để hỏi một câu hỏi. Mỗi câu hỏi trên đề thi đều sẽ có ba phương án trả lời (A, B, C), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra một đáp án đúng nhất.

2.2 Đọc hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Đề thi đưa ra 20 câu hoàn chỉnh, thí sinh căn cứ logic để ghép các cặp câu lại với nhau.

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một đến hai câu hoàn chỉnh, trong câu sẽ có một ô trống, thí sinh phải căn cứ vào đáp án đã được cung cấp trên đề thi để lựa chọn từ thích hợp đã cho sẵn để điền vào chỗ trống trong câu.

Phần thứ ba có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Đề thi sẽ đưa ra 10 đoạn văn ngắn, mỗi đoạn văn có kèm theo một câu hỏi, thí sinh căn cứ vào ba phương án (A, B, C) đã được đưa ra theo mỗi câu hỏi để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.3 Viết

Phần thứ nhất có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp sẵn một số từ, yêu cầu thí sinh sắp xếp những từ này thành câu hoàn chỉnh.

Phần thứ hai có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một câu hoàn chỉnh, trong câu sẽ có một ô trống, yêu cầu thí sinh viết một chữ Hán chính xác vào ô trống đó.

2.4 Nói

Phần 1 có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Nội dung câu hỏi thi liên quan đến các chủ đề giao tiếp thông dụng trong đời sống hàng ngày. Các câu hỏi thi trên đề thi đều kèm theo phiên âm. Yêu cầu thí sinh trả lời chính xác các nội dung câu hỏi. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có 30 giây để trả lời mỗi câu hỏi. Tổng thời gian thi 5 phút.

Phần 2 có tổng cộng 02 câu hỏi thi. Nội dung câu hỏi thi liên quan đến các chủ đề giao tiếp thông dụng trong đời sống hàng ngày. Các câu hỏi thi trên đề thi đều kèm theo phiên âm. Yêu cầu thí sinh trả lời câu hỏi chính xác, trọng tâm các nội dung câu hỏi. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có 1,5 phút trả lời mỗi câu hỏi. Tổng thời gian thi 3 phút.

Lưu ý: Thí sinh có 10 phút chuẩn bị cho cả 02 phần thi (từ câu 1 đến câu 12), sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, phần 1 thí sinh có 30 giây trả lời cho mỗi câu hỏi, phần 2 thí sinh có 1,5 phút trả lời cho mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi 18 phút (bao gồm cả thời gian chuẩn bị 10 phút)

3. Cách tính điểm

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		ĐIỂM TỐI ĐA (ĐIỂM)	SỐ ĐIỂM CHO MỖI CÂU (ĐIỂM)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	10	40	10	0,25
	PHẦN 2	10			0,25
	PHẦN 3	10			0,25
	PHẦN 4	10			0,25
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	10	30	10	0,4
	PHẦN 2	10			0,3
	PHẦN 3	10			0,3
3. VIẾT	PHẦN 1	5	10	10	1,2
	PHẦN 2	5			0,8
4. NÓI	PHẦN 1	10	12	10	0,5
	PHẦN 2	2			2,5
Tổng cộng	/	92		40	

4. Thông báo kết quả

Điểm trung bình toàn bài được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của 04 phần thi Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết và Nói. Điểm trung bình toàn bài làm tròn đến 0,5. Thí sinh đạt 6,0 điểm trở lên là đạt.

IV. ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI BẬC 4

1. Yêu cầu chung:

Định dạng đề thi Bậc 4 tương đương trình độ B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, thí sinh cần nắm vững 1200 từ vựng thông dụng; thí sinh có thể dùng tiếng Trung Quốc để thảo luận, trao đổi với lĩnh vực giao tiếp tương đối rộng và có khả năng giao tiếp tương đối lưu loát với người bản ngữ.

2. Định dạng đề thi

Bậc 4 tổng cộng có 112 câu hỏi, chia làm 3 phần: Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết và Nói.

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		THỜI GIAN THI (PHÚT)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	10	45	Khoảng 30
	PHẦN 2	15		
	PHẦN 3	20		
Điền vào phiếu trả lời của phần nghe				5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	10	40	40
	PHẦN 2	10		
	PHẦN 3	20		
3. VIẾT	PHẦN 1	10	15	25
	PHẦN 2	5		
4.NÓI	Chuẩn bị bài thi nói			10
	PHẦN 1	10	12	5
	PHẦN 2	2		4
Tổng cộng	/	112		Khoảng 119

Toàn bộ thời gian của bài thi khoảng 119 phút (bao gồm thời gian thí sinh điền thông tin cá nhân khoảng 5 phút, 10 phút chuẩn bị bài thi nói).

2.1 Nghe hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi nghe 01 lần. Nội dung mỗi câu hỏi thi được thiết kế có một người nói một đoạn văn ngắn, một người khác căn cứ vào đoạn văn này nói một câu hoàn chỉnh, trên đề thi cũng đưa ra câu nói đó, yêu cầu thí sinh phán đoán đúng sai.

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 01 lần. Nội dung mỗi câu hỏi thi được thiết kế hai câu đối thoại, người thứ ba căn cứ vào đoạn hội thoại đó để hỏi một câu hỏi, đề thi sẽ đưa ra 4 phương án lựa chọn (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ ba có tổng cộng 20 câu hỏi, mỗi câu nghe 01 lần. Nội dung mỗi câu hỏi là một đoạn hội thoại có khoảng 4 đến 5 lời thoại hoặc một đoạn văn ngắn, căn cứ vào đoạn hội thoại hoặc đoạn văn sẽ thiết kế 1 đến 2 câu hỏi. Mỗi câu hỏi trên đề thi sẽ đưa ra 4 phương án lựa chọn (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.2 Đọc hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi được thiết kế gồm 1 đến 2 câu hoàn chỉnh, trong câu có một ô trống, thí sinh phải căn cứ vào các từ đã được cung cấp trên đề thi điền vào chỗ trống trong câu.

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi đưa ra 3 câu hoàn chỉnh, thí sinh căn cứ logic giữa các câu để sắp xếp 3 câu này theo thứ tự sao cho phù hợp về mặt nội dung.

Phần thứ ba có tổng cộng 20 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi là một đoạn văn ngắn, mỗi đoạn văn có kèm theo một đến hai câu hỏi, thí sinh căn cứ vào 4 phương án (A, B, C, D) đã được cung cấp cho mỗi câu hỏi để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.3 Viết

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi sẽ cung cấp một vài từ, thí sinh sắp xếp những từ này thành câu hoàn chỉnh.

Phần thứ hai có tổng cộng 5 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi cung cấp một bức tranh và một từ, thí sinh sẽ căn cứ nội dung bức tranh để dùng từ cho sẵn đặt câu.

2.4 Nói

Phần 1: Đặt câu với từ ngữ cho sẵn

Phần thi có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Đề bài cung cấp 10 từ, cụm từ hoặc cấu trúc câu, thí sinh căn cứ vào thông tin được cung cấp, tự chuẩn bị nội dung và diễn đạt thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có 30 giây trả lời mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi 5 phút.

Phần 2: Trả lời câu hỏi

Phần thi có tổng cộng 02 câu hỏi thi. Nội dung câu hỏi thi liên quan đến các chủ đề giao tiếp thông dụng trong đời sống, văn hóa, xã hội. Các câu hỏi thi trên đề thi đều kèm theo phiên âm. Yêu cầu thí sinh tự chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi chính xác, trọng tâm các nội dung câu hỏi. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có 2 phút trả lời mỗi câu hỏi. Tổng thời gian thi 4 phút.

Lưu ý: Thí sinh có 10 phút chuẩn bị cho cả 02 phần thi (từ câu 1 đến câu 12), sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, phần 1 thí sinh có 30 giây trả lời cho mỗi câu hỏi, phần 2 thí sinh có 2 phút trả lời cho mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi khoảng 19 phút (bao gồm cả thời gian chuẩn bị 10 phút)

3. Cách tính điểm

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		ĐIỂM TỐI ĐA (ĐIỂM)	SỐ ĐIỂM CHO MỖI CÂU (ĐIỂM)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	10	45	10	0,3
	PHẦN 2	15			0,2
	PHẦN 3	20			0,2
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	10	40	10	0,25
	PHẦN 2	10			0,25
	PHẦN 3	20			0,25
3. VIẾT	PHẦN 1	10	15	10	0,6
	PHẦN 2	5			0,8
4. NÓI	PHẦN 1	10	12	5,0	0,5
	PHẦN 2	2		5,0	2,5
Tổng cộng	/	112		40	

4. Thông báo kết quả

Điểm trung bình toàn bài được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của 04 phần thi Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết và Nói. Điểm trung bình toàn bài làm tròn đến 0,5. Thí sinh đạt 6,0 điểm trở lên là đạt.

V. ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI BẬC 5

1. Yêu cầu chung:

Định dạng đề thi Bậc 5 tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, thí sinh cần nắm vững 2500 từ vựng thông dụng; có thể đọc hiểu được sách, báo tạp chí; có thể xem hiểu phim ảnh và thuyết trình tương đối hoàn chỉnh bằng tiếng Trung Quốc.

2. Định dạng đề thi

Bậc 5 tổng cộng có 109 câu hỏi thi, chia làm 4 phần : Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết, Nói

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		THỜI GIAN THI (PHÚT)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	20	45	Khoảng 30
	PHẦN 2	25		
Điền vào phiếu trả lời của phần nghe				5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	15	45	45
	PHẦN 2	10		
	PHẦN 3	20		
3. VIẾT	PHẦN 1	8	10	40
	PHẦN 2	2		
4. NÓI	Chuẩn bị bài thi nói			10
	PHẦN 1	6	9	3
	PHẦN 2	1		2
	PHẦN 3	2		5
Tổng cộng	/	109		Khoảng 139

Toàn bộ thời gian của bài thi khoảng 139 phút (bao gồm thời gian thí sinh điền thông tin cá nhân khoảng 5 phút, 10 phút chuẩn bị bài thi nói).

2.1 Nghe hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 20 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 01 lần. Nội dung mỗi câu hỏi thi là đoạn hội thoại gồm 2 lời thoại giữa hai người, người thứ ba căn cứ vào đoạn hội thoại đó để hỏi một câu hỏi, trên đề thi cung cấp sẵn 4 phương án lựa chọn (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ hai có tổng cộng 25 câu hỏi, mỗi câu nghe 01 lần. Câu hỏi của phần thi này là một đoạn hội thoại (gồm từ 4 đến 5 lời thoại) hoặc một đoạn văn ngắn, căn cứ vào đoạn hội thoại hoặc đoạn văn đưa ra 1 hoặc một vài câu hỏi và cung cấp sẵn 4 đáp án (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.2 Đọc hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 15 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi được thiết kế gồm đoạn văn ngắn, trong mỗi đoạn văn sẽ có một vài ô trống cần điền vào đó một từ hoặc cụm từ, thí sinh căn cứ vào 4 phương án trả lời (A, B, C, D) đã được đưa ra cho mỗi ô trống (được đánh số tương ứng) để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi được thiết kế là một đoạn văn ngắn và cung cấp sẵn 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh căn cứ nội dung đoạn văn để chọn một phương án phù hợp (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ ba có tổng cộng 20 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi được thiết kế một đoạn văn ngắn, mỗi đoạn văn có từ 3 đến 4 câu hỏi và mỗi câu hỏi xây dựng sẵn 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung đoạn văn và câu hỏi để lựa chọn đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.3 Viết

Phần thứ nhất có tổng cộng 8 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi được cung cấp sẵn một số từ ngữ, thí sinh sắp xếp các từ cho sẵn thành một câu hoàn chỉnh.

Phần thứ hai có tổng cộng 2 câu hỏi thi. Câu hỏi thi thứ nhất cung cấp một vài từ, yêu cầu thí sinh dùng những từ đã cho viết một đoạn văn khoảng 80 chữ. Câu hỏi thi thứ hai đưa ra một hình ảnh, yêu cầu thí sinh dựa vào hình ảnh đó viết một đoạn văn khoảng 80 chữ.

2.4 Nói

Phần 1: Đặt câu với từ ngữ cho sẵn

Phần thi có tổng cộng 06 câu hỏi thi. Đề bài cung cấp 06 từ, cụm từ hoặc cấu trúc câu, thí sinh căn cứ vào thông tin được cung cấp, tự chuẩn bị nội dung và diễn đạt thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có khoảng 30 giây trả lời mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi 3 phút.

Phần 2: Đọc diễn cảm

Phần thi có tổng cộng 1 câu hỏi thi. Câu hỏi thi là một đoạn văn ngắn khoảng 220 đến 250 chữ, nội dung về các chủ đề ở các lĩnh vực trong đời sống văn hóa xã hội, yêu cầu thí sinh tự chuẩn bị trước. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có 3 phút đọc diễn cảm đoạn văn. Tổng thời gian thi 3 phút.

Phần 3: Trả lời câu hỏi

Phần thi có tổng cộng 02 câu hỏi thi. Nội dung câu hỏi thi liên quan đến các chủ đề giao tiếp thông dụng của mọi lĩnh vực trong đời sống văn hóa xã hội. Yêu cầu thí sinh tự chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi chính xác, trọng tâm các nội dung câu hỏi. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị. Tổng thời gian thi 5 phút.

Lưu ý: Thí sinh có 10 phút chuẩn bị cho cả 03 phần thi (từ câu 1 đến câu 9), sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, phần 1 thí sinh có 30 giây trả lời cho mỗi câu hỏi, phần 2 thí sinh có 2 phút trả lời cho mỗi câu hỏi thi, phần 3 thí sinh có 2,5 phút trả lời cho mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi khoảng 20 phút (bao gồm cả thời gian chuẩn bị 10 phút)

3. Cách tính điểm

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		ĐIỂM TỐI ĐA (ĐIỂM)	SỐ ĐIỂM CHO MỖI CÂU (ĐIỂM)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	20	45	10	0,25
	PHẦN 2	25			0,2
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	15	45	10	0,2
	PHẦN 2	10			0,3
	PHẦN 3	20			0,2
3. VIẾT	PHẦN 1	8	10	10	0,5
	PHẦN 2	2			3,0
4. NÓI	PHẦN 1	6	9	10	0,5
	PHẦN 2	1			2,0
	PHẦN 3	2			2,5
Tổng cộng	/	109		40	

4. Thông báo kết quả

Điểm trung bình toàn bài được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của 04 phần thi Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết và Nói. Điểm trung bình toàn bài làm tròn đến 0,5. Thí sinh đạt 6,0 điểm trở lên là đạt.

VI. ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI BẬC 6

1. Yêu cầu chung:

Định dạng đề thi Bậc 6 tương đương trình độ C2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu, thí sinh cần nắm vững trên 5000 từ vựng thông dụng; dễ dàng nghe và đọc hiểu bản tin tiếng trung Quốc; có thể sử dụng tiếng Trung Quốc để trình bày lưu loát kiến giải của bản thân bằng cả hình thức nói và viết.

2. Định dạng đề thi

Bậc 6 tổng cộng có 110 câu hỏi, chia làm 4 phần : Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết và Nói

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		THỜI GIAN THI (PHÚT)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	15	50	Khoảng 35
	PHẦN 2	15		
	PHẦN 3	20		
Điền vào phiếu trả lời của phần nghe				5
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	10	50	50
	PHẦN 2	10		
	PHẦN 3	10		
	PHẦN 4	20		
3. VIẾT	BÀI LUẬN	1		45
4. NÓI	Chuẩn bị bài thi nói			10
	PHẦN 1	6	9	3
	PHẦN 2	1		2
	PHẦN 3	2		5
Tổng cộng	/	110		Khoảng 155

Toàn bộ thời gian của bài thi khoảng 155 phút (bao gồm thời gian thí sinh điền thông tin cá nhân khoảng 5 phút, 10 phút chuẩn bị bài thi nói).

2.1 Nghe hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 15 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 01 lần. Đối với mỗi câu hỏi thi thí sinh nghe một đoạn văn ngắn và đề thi cung cấp sẵn 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng cho mỗi câu hỏi thi (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ hai có tổng cộng 15, mỗi câu hỏi thi nghe 01 lần. Câu hỏi thi thiết kế dựa trên nội dung 3 đoạn phỏng vấn. Mỗi đoạn phỏng vấn có 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi kèm 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ ba có tổng cộng 20 câu hỏi thi, mỗi câu hỏi thi nghe 01 lần. Đối với mỗi câu hỏi thi, thí sinh sẽ được nghe một đoạn văn ngắn, sau mỗi đoạn văn sẽ đưa ra một vài câu hỏi và 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh căn cứ vào nội dung nghe được để chọn ra đáp án đúng (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.2 Đọc hiểu

Phần thứ nhất có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi cung cấp 4 câu hoàn chỉnh, yêu cầu thí sinh sẽ chọn ra 1 câu lỗi.

Phần thứ hai có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mỗi câu hỏi thi là một đoạn văn ngắn trong đó có từ 3 đến 5 ô trống. Mỗi câu hỏi đưa ra 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh phải dựa vào ngữ cảnh để chọn ra một phương án phù hợp với nội dung của đoạn văn (mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ ba có tổng cộng 10 câu hỏi thi. Mười câu hỏi thi được xây dựng dựa trên 2 đoạn văn. Mỗi đoạn văn sẽ có 5 ô trống kèm theo đó là 5 phương án trả lời là 05 câu hoàn chỉnh (A, B, C, D, E), thí sinh căn cứ vào ngữ cảnh của đoạn văn để lựa chọn phương án trả lời phù hợp ghép

vào 5 ô trống đó nhằm đảm bảo tính logic của đoạn văn (mỗi vị trí ô trống chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

Phần thứ tư có tổng cộng 20 câu hỏi thi được phân bổ cho 5 đoạn văn bản. Sau mỗi đoạn văn bản thiết kế 4 câu hỏi thi và 4 phương án trả lời (A, B, C, D), thí sinh chọn ra một đáp án đúng (mỗi câu hỏi thi chỉ có duy nhất một đáp án đúng).

2.3 Viết

Trước tiên, thí sinh phải đọc một bài văn tường thuật khoảng 1000 từ trong thời gian 10 phút. Sau đó viết rút gọn đoạn văn đó thành đoạn văn khoảng 400 chữ, thời gian là 35 phút. Chủ đề tự đặt. Chỉ cần thuật lại nội dung, không được thêm quan điểm cá nhân.

2.4 Nói

Phần 1: Đặt câu với từ ngữ cho sẵn

Phần thi có tổng cộng 05 câu hỏi thi. Đề bài cung cấp 06 từ, cụm từ hoặc cấu trúc câu, thí sinh căn cứ vào thông tin được cung cấp, tự chuẩn bị nội dung và diễn đạt thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có khoảng 30 giây trả lời mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi 3 phút.

Phần 2: Đọc diễn cảm

Phần thi có tổng cộng 1 câu hỏi thi. Câu hỏi thi là một đoạn văn ngắn khoảng 220 đến 250 chữ, nội dung về các chủ đề ở các lĩnh vực trong đời sống văn hóa xã hội, yêu cầu thí sinh tự chuẩn bị trước. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, thí sinh có 3 phút đọc diễn cảm đoạn văn. Tổng thời gian thi 3 phút.

Phần 3: Trả lời câu hỏi

Phần thi có tổng cộng 02 câu hỏi thi. Nội dung câu hỏi thi liên quan đến các chủ đề giao tiếp thông dụng của mọi lĩnh vực trong đời sống văn hóa xã hội. Yêu cầu thí sinh tự chuẩn bị nội dung và trả lời câu hỏi chính xác, trọng tâm các nội dung câu hỏi. Sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị. Tổng thời gian thi 5 phút.

Lưu ý: Thí sinh có 10 phút chuẩn bị cho cả 03 phần thi (từ câu 1 đến câu 9), sau khi kết thúc thời gian chuẩn bị, phần 1 thí sinh có 30 giây trả lời cho mỗi câu hỏi, phần 2 thí sinh có 2 phút trả lời cho mỗi câu hỏi thi, phần 3 thí sinh có 2,5 phút trả lời cho mỗi câu hỏi thi. Tổng thời gian thi khoảng 20 phút (bao gồm cả thời gian chuẩn bị 10 phút)

3. Cách tính điểm

NỘI DUNG BÀI THI		SỐ LƯỢNG CÂU HỎI (CÂU)		ĐIỂM TỐI ĐA (ĐIỂM)	SỐ ĐIỂM CHO MỖI CÂU (ĐIỂM)
1. NGHE HIỂU	PHẦN 1	15	50	10	0,2
	PHẦN 2	15			0,2
	PHẦN 3	20			0,2
2. ĐỌC HIỂU	PHẦN 1	10	50	10	0,2
	PHẦN 2	10			0,2
	PHẦN 3	10			0,2
	PHẦN 4	20			0,2
3. VIẾT	BÀI LUẬN	1		10	10
4.NÓI	PHẦN 1	6	9	10	0,5
	PHẦN 2	1			2,0
	PHẦN 3	2			2,5
Tổng cộng	/	110		40	

4. Thông báo kết quả

Điểm trung bình toàn bài được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của 04 phần thi Nghe hiểu, Đọc hiểu, và Viết. Điểm trung bình toàn bài làm tròn đến 0,5. Thí sinh đạt 6,0 điểm trở lên là đạt.